

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
QUÝ IV NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN
NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN
TRƯỜNG THÀNH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	5 - 8
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho Quý IV năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	9-10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho Quý IV năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11 - 12
6. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho Quý IV năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	13 - 39

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho Quý IIV năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành (được đổi tên từ Công ty Cổ Phần Bất động sản và Xây dựng Trường Thành) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105167260, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 02 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chấp nhận thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 20 lần. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 21 ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 14-16, Phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại : 024 35599599

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là: Kinh doanh vật liệu xây dựng và cung cấp dịch vụ xây lắp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đặng Trung Kiên	Chủ tịch	18 tháng 05 năm 2020
Ông Hoàng Đình Lợi	Phó Chủ tịch	18 tháng 05 năm 2020
Ông Hoàng Mạnh Huy	Thành viên	18 tháng 05 năm 2020
Ông Lê Đình Ngọc	Thành viên	18 tháng 05 năm 2020
Ông Akahane Seiji	Thành viên	18 tháng 05 năm 2020
Ông Trần Tuấn Phong	Thành viên	29 tháng 03 năm 2021
Bà Đào Thị Thanh Hiền	Thành viên	24 tháng 12 năm 2021
Ông Mạc Quang Huy	Thành viên	24 tháng 12 năm 2021
Ông Kudun Sukhumananda	Thành viên	24 tháng 12 năm 2021
Ông Hà Ngọc Minh	Thành viên	31 tháng 03 năm 2022
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	31 tháng 03 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đào Xuân Đức	Trưởng ban	Bổ nhiệm 18 tháng 05 năm 2020
Bà Trần Thị Hạnh	Thành viên	Bổ nhiệm 31 tháng 03 năm 2022
Ông Phạm Duy Hoàn	Thành viên	Bổ nhiệm 31 tháng 03 năm 2022
Bà Ninh Thị Thanh	Thành viên	Miễn nhiệm 31 tháng 03 năm 2022
Bà Nguyễn Thúy Quỳnh	Thành viên	Miễn nhiệm 31 tháng 03 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Hoàng Mạnh Huy	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 7 năm 2020
Ông Đặng Trần Quyết	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2020
Ông Nguyễn Hồng Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 2 năm 2020
Ông Nguyễn Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đặng Trung Kiên – Chủ tịch hội đồng quản trị (bổ nhiệm 18 tháng 05 năm 2020).

Ông Đặng Trung Kiên đã ủy quyền cho Ông Hoàng Mạnh Huy – Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính quý II cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo Giấy ủy quyền số 02/2020/GUQ-TEG ngày 28 tháng 07 năm 2020.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

105
C
C
N
B
T
A

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,
Tổng Giám đốc



Hoàng Mạnh Huy
Ngày 19 tháng 01 năm 2023

16
NC
5 P
3 L
Đ
L
V KI

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, Phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		551.951.584.253	546.358.543.691
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	7.297.800.397	64.104.421.520
1. Tiền	111		7.297.800.397	24.104.421.520
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	40.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		492.174.738.652	419.768.427.435
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	107.113.875.266	133.697.677.180
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.699.056.521	3.390.439.762
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	177.300.000.000	55.300.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	202.234.356.865	227.552.860.493
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(172.550.000)	(172.550.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		50.023.279.692	58.906.952.485
1. Hàng tồn kho	141	V.7	50.023.279.692	58.906.952.485
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.455.765.512	3.578.742.251
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	705.102.129	1.458.318.649
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.750.663.383	2.120.423.602
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

726
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 NĂNG LƯỢNG
 VÀ BẤT ĐỘNG
 SẢN TRƯỜNG
 THÀNH
 M-7

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, Phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		684.524.266.964	678.195.308.735
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		321.000.000	231.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	321.000.000	231.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		19.451.961.698	18.653.484.548
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	19.151.855.352	18.204.723.654
<i>Nguyên giá</i>	222		47.688.034.489	40.573.755.576
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(28.536.179.137)	(22.369.031.922)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	300.106.346	448.760.894
<i>Nguyên giá</i>	225		743.272.727	743.272.727
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(443.166.381)	(294.511.833)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		35.265.796.097	4.617.492.830
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	35.265.796.097	4.617.492.830
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		603.125.599.867	623.225.599.867
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2a	33.397.377.068	19.997.377.068
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	570.321.671.910	603.821.671.910
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(593.449.111)	(593.449.111)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		26.359.909.302	31.467.731.490
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	926.468.720	993.105.412
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.12	25.433.440.582	30.474.626.078
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.236.475.851.217	1.224.553.852.426

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, Phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		271.445.999.859	306.307.191.537
I. Nợ ngắn hạn	310		198.023.333.197	235.128.082.960
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	56.879.578.161	46.835.301.238
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	4.796.291.205	71.545.614.731
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	16.435.504.636	17.492.904.093
4. Phải trả người lao động	314		1.590.445.616	1.189.831.436
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	5.166.021.711	3.847.708.177
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	39.328.458.747	23.227.776.988
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	73.641.346.752	70.803.259.928
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		185.686.369	185.686.369
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		73.422.666.662	71.179.108.577
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	73.422.666.662	71.179.108.577
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, Phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		965.029.851.358	918.246.660.889
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	965.029.851.358	918.246.660.889
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		655.917.720.000	655.917.720.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		655.917.720.000	655.917.720.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.851.395.855	3.961.395.855
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		110.019.195.143	65.749.698.891
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		65.749.698.891	65.749.698.891
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		44.269.496.252	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		195.241.540.360	192.617.846.143
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.236.475.851.217	1.224.553.852.426

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hoa Vy

Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Thắng

Tổng Giám đốc



Hoàng Mạnh Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH
Địa chỉ: Số 14-16 Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
Quý IV năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế đến cuối năm 2022	Lũy kế đến cuối năm 2021	Đơn vị tính: VND
			Năm 2022	Năm 2021			
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	V1.1	49.336.840.643	50.443.749.151	222.414.026.409	249.830.463.435	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		49.336.840.643	50.443.749.151	222.414.026.409	249.830.463.435	
4. Giá vốn hàng bán	11	V1.2	43.410.776.062	37.699.156.437	170.155.914.213	216.648.030.393	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.926.064.581	12.744.592.714	52.258.112.196	33.182.433.042	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V1.3	4.478.529.012	28.744.648.031	58.075.213.680	44.387.697.985	
7. Chi phí tài chính	22	V1.4	1.763.553.163	28.579.037.172	6.342.606.823	30.561.529.724	
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.843.144.601	2.155.446.765	6.342.606.823	3.648.264.722	
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	(35.051.738)	-	(49.749.620)	
9. Chi phí bán hàng	25	V1.5	152.908.247	105.382.782	470.999.465	393.542.370	
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	V1.6	7.074.800.848	5.131.562.092	26.655.597.033	14.425.059.114	
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.413.331.335	7.638.206.961	76.864.122.555	32.140.250.199	
12. Thu nhập khác	31	V1.7	(84)	28.717.359.000	552.816	28.717.388.375	

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế đến cuối	
			Năm 2022		Năm 2021	
			Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021
13. Chi phí khác	32	VI.8	779.773.158	87.816.197	15.042.079.644	128.649.676
14. Lợi nhuận khác	40		(779.773.242)	28.629.542.803	(15.041.526.828)	28.588.738.699
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		633.558.093	36.267.749.764	61.822.595.727	60.728.988.898
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	542.044.656	8.037.166.532	14.929.405.258	13.864.558.748
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		91.513.437	28.230.583.232	46.893.190.469	46.864.430.150
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	V.19	(96.765.832)	28.336.480.188	44.269.496.252	46.284.128.173
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	V.19	188.279.269	(105.896.956)	2.623.694.217	580.301.977
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9			674,92	1.119,08
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9			674,92	1.119,08

Người lập biểu


Nguyễn Thị Hoa Vy

Kế toán trưởng


Nguyễn Hồng Thắng



CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, Phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý IV năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		31-12-22	31-12-21
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	61.822.595.727	60.728.988.898
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	11.356.987.259	(17.285.262.167)
- Các khoản dự phòng	03	-	559.510.186
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	(389.400.000)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(43.848.161.443)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	3.648.264.722
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	79.522.189.809	3.413.940.196
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	57.196.703.916	(262.872.858.161)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	8.883.672.793	11.996.703.951
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(45.330.635.905)	62.289.303.850
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	819.853.212	(1.479.800.046)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.734.552.715)	(977.730.785)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(4.991.841.948)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	85.207.571.062	(192.622.282.943)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(37.762.582.180)	1.674.867.061
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(122.000.000.000)	(64.200.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	27.750.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(360.238.381.605)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	20.100.000.000	179.367.194.017
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	(7.323.254.914)	4.298.902.254
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(146.985.837.094)	(211.347.418.273)



CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, Phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	ã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			31-12-22	31-12-21
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.19	-	384.883.445.855
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(110.000.000)	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	68.922.504.839	133.034.400.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(63.627.526.606)	(57.277.536.405)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		(213.333.324)	(213.333.340)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>4.971.644.909</i>	<i>460.426.976.110</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(56.806.621.123)	56.457.274.894
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	64.104.421.520	7.647.146.626
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	7.297.800.397	64.104.421.520

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hoa Vy

Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Thắng

Lập ngày 19 tháng 01 năm 2023



Hoàng Mạnh Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là đầu tư, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: kinh doanh thương mại vật liệu xây dựng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 07 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ (gồm 04 công ty con trực tiếp và 03 công ty con gián tiếp). Tất cả công ty con đều được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong kỳ, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

5b. Công ty con được hợp nhất

Công ty con trực tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tình hình hoạt động trong kỳ	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành	Số nhà 92 Lê Lợi, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Công ty chỉ phát sinh 01 nghiệp vụ mua/bán hàng hoá trong kỳ. Kết quả hoạt động bị lỗ trong kỳ.	92%	92%	92%	92%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ	Thôn Tô Hòa, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	Công ty có doanh thu từ bán hàng hóa, thành phẩm (bê tông) và dịch vụ xây lắp. Tổng doanh thu có tăng trưởng, tuy nhiên, lợi nhuận sụt giảm so với cùng kỳ năm trước.	51%	51%	51%	51%
Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành	Số 14-16 phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Công ty chưa phát sinh doanh thu trong kỳ. Hoạt động chính trong kỳ là đầu tư vào các công ty con và các đơn vị khác.	90,14%	90,14%	90,14%	90,14%

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty TNHH Onsen Hội Vân	Số 14-16 phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Công ty chưa phát sinh doanh thu trong kỳ. Hoạt động chính trong kỳ là đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn đền bù, GPMB).	60%	60%	60%	60%
----------------------------	--	---	-----	-----	-----	-----

Công ty con gián tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tình hình hoạt động trong kỳ	Tỷ lệ lợi ích gián tiếp		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Việt Mỹ Trung Hưng ⁽ⁱ⁾	Thôn Đạo Khê, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	Công ty chưa phát sinh doanh thu trong kỳ. Hoạt động chính trong kỳ là hoàn ứng.	31%	31%	60%	60%
Công ty Cổ phần TTP Phù Mỹ ⁽ⁱⁱ⁾	Thôn Hòa Hội Nam, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Trong kỳ, công ty không phát sinh hoạt động kinh doanh	74,15%	74,15%	51%	51%
Công ty Cổ phần TTP Trà Vinh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	Số 77, đường Kiên Thị Nhẫn, Khóm 2, P.7, TP. Trà Vinh	Trong kỳ, công ty không phát sinh hoạt động kinh doanh	45,97%	45,97%	51%	51%

⁽ⁱ⁾ Công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ

⁽ⁱⁱ⁾ Công ty con của Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành

5c. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tình hình hoạt động trong kỳ	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Du lịch Trường Thành Island	Số nhà 159 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định	Trong kỳ, công ty không phát sinh hoạt động kinh doanh	36,15%	23,53%	36,15%	23,53%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, có 99 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 87 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Công ty và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Tập đoàn tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

30.
V
3 V
SÀI
NH
TP.P

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa và chi phí khác. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 6
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6



CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư của các lần mua được ghi nhận theo giá gốc. Công ty không đánh giá lại giá phí khoản đầu tư của những lần mua trước khi đạt được quyền kiểm soát do chưa có cơ sở để xác định giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong kỳ là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Tập đoàn ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Tập đoàn hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Tập đoàn phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ,

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

14. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	296.471.888	465.046.048
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.001.328.509	23.639.375.472
Các khoản tương đương tiền		40.000.000.000
Cộng	<u>7.297.800.397</u>	<u>64.104.421.520</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư vào công ty liên kết

Tập đoàn chỉ đầu tư vào 01 Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Du lịch Trường Thành Island. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn nắm giữ 3.072.000 cổ phần, tương đương 36,15% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Trường Thành Island.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình khoản đầu tư như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Giá gốc	33.397.377.068	-
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	-	-
Số cuối kỳ	33.397.377.068	-

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại công ty liên kết như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Giá trị phần sở hữu đầu năm	33.397.377.068	-
Phần lãi hoặc lỗ trong kỳ	-	-
Giảm do chuyển nhượng	-	-
Giá trị phần sở hữu cuối kỳ	33.397.377.068	-

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được sử dụng để hợp nhất là Báo cáo tài chính Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 do đơn vị lập, chưa được kiểm toán/soát xét độc lập.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty liên kết không phát sinh hoạt động trong kỳ.

Giao dịch với các công ty liên kết

Trong kỳ, Tập đoàn không phát sinh giao dịch với công ty liên kết.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú	40.087.500.000	-	40.087.500.000	-
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Lệ Thủy	70.000.000.000	(72.937.153)	70.000.000.000	(72.937.153)
Công ty Cổ phần Hướng Hóa Holding	40.249.990.000	(448.729.639)	40.249.990.000	(448.729.639)
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Kỳ Sơn	98.000.000.000	(69.017.209)	98.000.000.000	(69.017.209)
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Cát Hiệp 2	27.500.000.000	(2.765.110)	27.500.000.000	(2.765.110)
Công ty Cổ phần Năng lượng và Công nghệ cao Trường Thành Quảng Ngãi		-	33.500.000.000	-
Công ty Cổ phần TTP Phú Yên (*)	294.484.181.910	-	294.484.181.910	-
Cộng	570.321.671.910	(593.449.111)	603.821.671.910	(593.449.111)

(*) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần TTP Phú Yên (23.062.339 Cổ phần) thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành (Công ty con), có giá trị ghi sổ là 230.623.990.000 VND, được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất này theo Giá trị hợp lý là 294.484.181.910 VND.

Tỷ lệ sở hữu và tình hình hoạt động của các công ty có vốn đầu tư khác

Tên Công ty	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng CP	Tỷ lệ % sở hữu	Số lượng CP	Tỷ lệ % sở hữu
Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú	4.008.750	16,04%	4.008.750	16,04%
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Lệ Thủy	7.000.000	7%	7.000.000	7%
Công ty Cổ phần Hướng Hóa Holding	4.024.999	19,999995%	4.024.999	19,999995%
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Kỳ Sơn	9.800.000	12,25%	9.800.000	12,25%
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Cát Hiệp 2	2.750.000	11%	2.750.000	11%
Công ty Cổ phần Năng lượng và Công nghệ cao Trường Thành Quảng Ngãi			3.350.000	13,40%
Công ty Cổ phần TTP Phú Yên	23.062.339	19,99%	23.062.339	19,99%

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Ngoài Công ty Cổ phần TTP Phú Yên có hoạt động kinh doanh bình thường với hoạt động chính trong kỳ là sản xuất và bán điện, các đơn vị còn lại đều chưa phát sinh doanh thu trong kỳ. Hoạt động chính của các đơn vị này trong kỳ là tạm ứng để thực hiện các dự án.

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Các khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú, Công ty Cổ phần Điện mặt trời Lệ Thủy, Công ty Cổ phần Điện mặt trời Kỳ Sơn và Công ty Cổ phần Điện mặt trời Cát Hiệp 2 được xem xét dự phòng dựa trên số liệu Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của đơn vị chưa được kiểm toán.

Các khoản đầu tư còn lại được xem xét dự phòng dựa trên số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của đơn vị chưa được kiểm toán, do Tập đoàn chưa thu thập được Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của các đơn vị này.

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	593.449.111	593.449.111
Trích lập dự phòng bổ sung		
Số cuối kỳ	593.449.111	593.449.111

Đầu tư và thanh lý khoản đầu tư

Ngày 17/08/2022, Tập đoàn nhận chuyển nhượng 1.650.000 cổ phần CTCP Năng lượng và Công nghệ cao Trường Thành Quảng Ngãi với giá chuyển nhượng 24.750.000.000 VND.

Tại ngày 20 tháng 9 năm 2022, Sermsang International Co.Ltd đã ký hợp đồng chuyển nhượng 5.000.000 cổ phần Công ty cổ phần Năng lượng và Công nghệ cao Trường Thành Quảng Ngãi từ TEG và Công ty con là Công ty CP Năng lượng Trường Thành với tổng giá trị 109.151.875.000đ. Tại ngày 31/12/2022, Tập đoàn không còn sở hữu cổ phần của Công ty CP Năng lượng và Công nghệ cao Trường Thành Quảng Ngãi.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các khách hàng	107.113.875.266	133.697.677.180
Công ty Cổ phần Trường Thành Đại Phát	8.591.400.000	
Công ty CP tập đoàn Trường Thành Việt Nam	96.101.915	
Công ty CP tư vấn xây dựng điện 1	2.117.664.000	
Công ty Cổ phần LIG - Hướng Hóa 1		13.000.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Anh Dũng	3.336.753.800	1.899.102.500
Công ty TNHH Thi công Hạ tầng VIGLACERA Yên Mỹ	2.991.921.575	3.841.946.925
Ông Trần Kim Tuyến (*)		58.548.443.269
Ông Lê Vũ Dũng (**)	24.640.000.000	24.640.000.000
Công ty CP tư vấn phát triển Năng lượng Việt Nam	4.500.000.000	
Công ty CP tư vấn Năng lượng và Môi Trường Xanh	11.850.000.000	
Công ty CP tư vấn kiến trúc đô thị Hà Nội -UAC	6.300.000.000	
CTCP XD Phương Tây Hưng Yên	5.179.353.300	
CTCP Đầu tư XNK Phú Bình	6.902.940.000	
Các khách hàng khác	30.607.740.676	31.768.184.486
Cộng	107.113.875.266	133.697.677.180

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành (công ty con) phải thu Công ty Cổ phần Trường Thành Đại Phát về bán hàng hóa là 02 dây chuyên máy nghiền đá
- (ii) Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành (công ty con) phải thu Ông Lê Vũ Dũng theo Hợp đồng chuyển nhượng số 01/2021/HĐCN/ĐMTKS ngày 10/12/2021 về việc chuyển nhượng 2.200.000 Cổ phần Công ty Cổ phần Điện mặt trời Kỳ Sơn.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>2.897.266.098</i>	<i>3.390.439.762</i>
Công ty TNHH tư vấn dịch vụ tài nguyên và môi trường Đại Phú	20.000.000	-
Công ty TNHH In Đào Gia		12.787.500
Công ty TNHH Xây dựng Đồng Khánh	455.969.000	455.969.000
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Khôi ⁽ⁱ⁾	1.152.553.098	1.152.553.098
Công ty CP tư vấn Đạt Phương	90.000.000	90.000.000
Viện năng lượng	630.000.000	
Các nhà cung cấp khác	548.744.000	1.679.130.164
Cộng	<u>5.699.056.521</u>	<u>3.390.439.762</u>

- (i) Là khoản ứng trước theo Hợp đồng thi công số 323/2018/HĐTC/TEC-XDK ngày 12/10/2018 về việc thi công xây dựng, cung cấp lắp đặt thiết bị gắn với công trình Nhà máy xử lý chất thải rắn tập trung huyện Đức Trọng, thời hạn hoàn thành sau 215 ngày (từ ngày 12/10/2018). Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, hợp đồng vẫn chưa nghiệm thu được công việc hoàn thành với nhà thầu.

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Các khoản cho vay sau đây có thời gian từ 6 – 12 tháng, không có tài sản đảm bảo:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Cho vay bên liên quan</i>	<i>130.000.000.000</i>	<i>-</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp Việt Mỹ ⁽ⁱ⁾	130.000.000.000	
<i>Cho vay các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>47.300.000.000</i>	<i>55.300.000.000</i>
Ông Nguyễn Văn Quân ⁽ⁱⁱ⁾	5.300.000.000	5.300.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đông Dương Thăng Long ⁽ⁱⁱⁱ⁾	42.000.000.000	50.000.000.000
Cộng	<u>177.300.000.000</u>	<u>55.300.000.000</u>

- (i) Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành (Công ty con) cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp Việt Mỹ vay theo Hợp đồng số 01.05/2022/HĐVV/TTP-VIETMY ngày 27/05/2022. Thời hạn cho vay là 6 tháng, lãi suất 3%/năm trả vào khi đáo hạn, khoản vay không có tài sản đảm bảo. Ngày 01/10/2022, hai bên đã ký PLHĐ số 01/ : 01/PLHĐVV/TTP-VIETMY với lãi suất 12,5%/5 AD từ 01/10/22-27/05/2023
- (ii) Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành (Công ty con) cho vay Ông Nguyễn Văn Quân theo hợp đồng số 0207/2021/HĐVV/108TT-TTVN ngày 02/7/2021, thời hạn 12 tháng, lãi suất 5%/năm. Tại thời điểm lập báo cáo này, khoản vay đã được gia hạn.
- (iii) Công ty TNHH Onsen Hội Vân (Công ty con) cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đông Dương Thăng Long (thành viên góp vốn của Công ty con) vay theo Hợp đồng vay vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

số 08/12/2021/HDVV/ONSEN-DDTL ngày 08/12/2021 với lãi suất 3%/năm, thời hạn vay 3 tháng kể từ ngày giải ngân. Tại thời điểm lập báo cáo này, khoản vay đã được gia hạn đến ngày 09/12/2023

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan – Tạm ứng</i>	<i>35.762.953.269</i>		<i>108.406.934.869</i>	
Ông Đặng Trần Quyết	180.250.000		180.250.000	
Bà Đặng Thị Phương Hoa ⁽ⁱ⁾	25.807.703.269		98.549.000.000	
Ông Lê Đình Ngọc	5.100.000.000		5.100.000.000	
Bà Đào Thị Thanh Hiền	3.575.000.000		3.575.000.000	
Ông Đặng Trung Kiên	1.100.000.000		1.000.000.000	
Ông Nguyễn Hồng Thắng			2.684.869	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>166.471.403.596</i>		<i>119.145.925.624</i>	
Phải thu lãi cho vay	7.323.254.914		247.551.370	
Ký cược, ký quỹ	429.565.851		447.565.851	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	36.020.118.750		67.204.116	
Tạm ứng	102.376.885.512		118.383.604.287	
Ông Trần Trọng Lý ⁽ⁱⁱ⁾	31.515.000.000		35.000.000.000	
Ông Nguyễn Thành Luân ⁽ⁱⁱⁱ⁾	41.500.000.000		44.490.000.000	
Ông Trần Quốc Triệu	8.085.512		4.808.085.512	
Ông Lê Xuân Vĩnh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	27.093.800.000		27.393.800.000	
Bà Nguyễn Thị Huệ	2.260.000.000		4.560.000.000	
Tạm ứng của các cá nhân khác	20.321.578.569		2.131.718.775	
Cộng	202.234.356.865		227.552.860.493	

(i) Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành (công ty con) tạm ứng cho Bà Đặng Thị Phương Hoa theo Nghị quyết số 20.11a/2020/BB-HĐQT ngày 20/11/2020 để thực hiện triển khai dự án Nhà máy Điện mặt trời Kỳ Sơn và Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐQT ngày 22/9/2021 để thực hiện triển khai dự án Nhà máy Điện gió Trường Thành.

(ii) Công ty TNHH Onsen Hội Vân (công ty con) tạm ứng cho các cá nhân để thực hiện dự án khu du lịch nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe và dân cư khu vực suối nước nóng Hội Vân theo Nghị quyết HĐTV số 01/NQ-HĐTV ngày 08/12/2021.

(iii) Công ty Cổ phần Việt Mỹ Trung Hưng (công ty con gián tiếp) tạm ứng cho Ông Lê Xuân Vĩnh theo Nghị quyết số 208/2018/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 8 năm 2018 và Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 10 năm 2021 để phục vụ hoạt động bồi thường giải phóng mặt bằng cho dự án "Nhà máy sản xuất linh kiện điện, điện tử".

6b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược ký quỹ dài hạn.

7. Hàng tồn kho

Số cuối kỳ

Số đầu năm

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu ⁽ⁱ⁾	6.329.658.790	-	9.301.959.159	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	47.651.713.965	-	49.604.993.326	-
Dự án Dự án thi công tuyến đường dây 110KV Xã Cát Hiệp ⁽ⁱⁱ⁾			1.439.378.575	-
Dự án Khu nhà ở Nông thôn kết hợp Thương mại Dịch vụ Nghĩa An ⁽ⁱⁱⁱ⁾	47.651.713.965	-	43.790.190.665	-
Dự án Khu đô thị và Du lịch cao cấp Trà Cổ ^(iv)			4.375.424.086	-
Cộng	50.023.279.692	-	58.906.952.485	-

- (i) Là xi măng, cát, đá và phụ gia để sản xuất thành phẩm Bê tông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ (công ty con).
- (ii) Là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang Dự án thi công tuyến đường dây 110KV Xã Cát Hiệp, Cát Trinh, Phù Cát, Bình Định. Trong kỳ, Công ty không phát sinh thêm chi phí của Dự án do dự án đang chờ các cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- (iii) Là chi phí xây dựng dở dang Dự án Khu nhà ở Nông thôn kết hợp Thương mại dịch vụ Nghĩa An. Dự án có tổng mức đầu tư là 250.000.000.000 VND, đang tiến hành thực hiện đầu tư xây dựng giai đoạn 2.
- (iv) Là nguyên vật liệu phục vụ thi công hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường gom, D5 đến D10, D13 tại Dự án "Khu đô thị và Du lịch cao cấp Trà Cổ" tại phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	274.712.330	481.303.464
Chi phí bảo hiểm	7.010.744	87.182.041
Chi phí sửa chữa		667.783.806
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	423.379.055	222.049.338
Cộng	705.102.129	1.458.318.649

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	844.200.264	375.943.161
Các chi phí trả trước dài hạn khác	82.268.456	617.162.251
Cộng	926.468.720	993.105.412

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	2.284.686.942	5.020.872.728	33.163.968.633	104.227.273	40.573.755.576
Mua trong kỳ	-	5.826.468.914	7.114.278.913	-	7.114.278.913
Số cuối kỳ	2.284.686.942	10.847.341.642	40.278.247.546	104.227.273	47.688.034.489

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng
vẫn còn sử dụng

Chờ thanh lý

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	1.842.385.001	2.509.316.678	18.014.047.260	3.282.983	22.369.031.922
Khấu hao trong kỳ	442.301.941	776.852.255	4.901.864.227	46.128.792	6.167.147.215
Số cuối kỳ	2.284.686.942	3.286.168.933	22.915.911.487	49.411.775	28.536.179.137

Giá trị còn lại

Số đầu năm	442.301.941	2.511.556.050	15.149.921.373	100.944.290	18.204.723.654
Số cuối kỳ	442.301.941	1.734.703.795	17.362.336.059	54.815.498	19.151.855.352

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 12.644.682.804 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng.

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản cố định thuê tài chính là Phương tiện vận tải, truyền dẫn. Chi tiết số phát sinh như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	743.272.727	(294.511.833)	448.760.894
Khấu hao trong kỳ	-	(148.654.548)	(148.654.548)
Số cuối kỳ	743.272.727	(443.166.381)	300.106.346

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng dở dang của các dự án, gồm:

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ
Dự án cụm công nghiệp Cát Hiệp ⁽ⁱ⁾	1.904.865.252	1.641.296.135	3.546.161.387
Nhà máy Điện mặt trời Ninh Tân ⁽ⁱⁱ⁾	350.884.546	-	350.884.546
Nhà máy Điện gió Phù Mỹ ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.691.380.001	-	1.691.380.001
Nhà máy Điện gió Trà Vinh ^(iv)	613.636.364	-	613.636.364
Dự án khu du lịch nghỉ dưỡng Hội Vân ^(v)	56.726.667	29.007.007.132	29.063.733.799
Cộng	4.617.492.830	30.648.303.267	35.265.796.097

⁽ⁱ⁾ Là chi phí xây dựng cơ bản dở dang Dự án cụm công nghiệp Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Tổng mức đầu tư dự kiến là 410 tỷ đồng. Dự án đang trong giai đoạn kiểm đếm, đo vẽ bản đồ hiện trạng phục vụ công tác đền bù giải phóng mặt bằng và công tác thiết kế.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (ii) Là chi phí đầu tư xây dựng dự án Nhà máy Điện mặt trời Ninh Tân tại xã Ninh Tân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa do Công ty làm chủ đầu tư. Tổng mức đầu tư dự kiến là 617 tỷ VND. Hiện tại, các chi phí đã phát sinh gồm: Chi phí khảo sát địa hình và chi phí tư vấn lập hồ sơ dự án.
- (iii) Là chi phí đầu tư xây dựng dự án Nhà máy Điện gió Phù Mỹ tại thôn Hội Nam, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Tổng mức đầu tư dự kiến là 4.994 tỷ VND. Hiện tại các chi phí đã phát sinh gồm: khảo sát, thiết kế cung cấp thiết bị, xây lắp và vận hành trụ đo gió.
- (iv) Là chi phí Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án Nhà máy Điện gió V4-1, V4-2, V4-3 tỉnh Trà Vinh.
- (v) Là chi phí đầu tư xây dựng dự án khu du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe và dân cư khu vực suối nước nóng Hội Vân tại xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Dự án đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định chấp thuận chủ trương đầu tư theo quyết định số 4622/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 với tổng mức đầu tư dự kiến là 726.911.000.000 VND, tiến độ thực hiện của dự án dự kiến từ Quý 4/2021 đến Quý 4/2026.

12. Lợi thế thương mại

	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	45.230.959.621	5.180.895.306	50.411.854.927
Số cuối kỳ	<u>45.230.959.621</u>	<u>5.180.895.306</u>	<u>50.411.854.927</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	18.469.308.512	1.467.920.337	19.937.228.849
Phân bổ trong kỳ	4.523.095.964	518.089.532	5.041.185.496
Số cuối kỳ	<u>22.992.404.477</u>	<u>1.986.009.868</u>	<u>24.978.414.345</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	26.761.651.108	3.712.974.970	30.474.626.078
Số cuối kỳ	<u>22.238.555.144</u>	<u>3.194.885.438</u>	<u>25.433.440.582</u>

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	264.000.000	1.632.948.964
Công ty Cổ phần Xây dựng Việt Mỹ Group		1.368.948.964
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam	264.000.000	264.000.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	56.615.517.161	45.202.352.274
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thuận Hải	24.984.312.202	25.374.102.000
Các nhà cung cấp khác	31.631.265.959	19.828.250.274
Cộng	<u>56.879.578.161</u>	<u>46.835.301.238</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>532.674.842</i>	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam ⁽ⁱ⁾	510.704.842	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam	21.970.000	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>4.263.616.363</i>	<i>71.545.614.731</i>
Công ty Cổ phần BCG Trường Thành ⁽ⁱⁱ⁾	1.249.274.250	1.249.274.250
Sermsang International Co. Ltd		68.131.041.369
Các khách hàng khác	3.014.342.113	2.165.299.112
Cộng	4.796.291.205	71.545.614.731

- (i) Là khoản nhận tiền ứng trước theo Phụ lục 01 của Hợp đồng thi công 02/2022/HĐXD/BX/CNTT-TEG ngày 10/05/2022 về việc thi công công trình hạ tầng kỹ thuật Dự án Khu biệt thự nghỉ dưỡng biển Bãi Xếp tại Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Ngày khởi công là 25/5/2022. Thời hạn thi công các hạng mục này dự kiến là 240 ngày kể từ ngày khởi công (xem thêm Thuyết minh V.4).
- (ii) Là khoản nhận tiền ứng trước theo Hợp đồng thi công số 4006f/2018/HĐTC/BCG-LD ngày 09/07/2018 về việc thi công xây dựng, cung cấp lắp đặt thiết bị gắn với công trình Nhà máy xử lý chất thải rắn tập trung huyện Đức Trọng, thời hạn hoàn thành sau 215 ngày (từ ngày 09/07/2018). Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này hợp đồng vẫn chưa nghiệm thu được công việc hoàn thành với chủ đầu tư (Xem thuyết minh V.4).

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.571.395.381	10.534.006.016	(12.605.057.294)	1.500.344.103
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.789.972.275	15.090.798.948	(14.149.660.048)	14.731.111.175
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp hoạt động BĐS	14.515.186			14.515.186
Thuế thu nhập cá nhân	103.010.406	661.958.294	(577.731.688)	187.237.012
Thuế bảo vệ môi trường		3.000.000	(3.000.000)	
Các loại thuế khác	14.010.845	9.000.000	(20.713.685)	2.297.160
Cộng	17.492.904.093	26.298.763.258	(27.356.162.715)	16.435.504.636

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8% và 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tập đoàn phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 1% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính. Tập đoàn sẽ quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	4.903.562.283	3.585.248.749
Chi phí phải trả khác	262.459.428	262.459.428
Cộng	<u>5.166.021.711</u>	<u>3.847.708.177</u>

17. Phải trả ngắn hạn khác

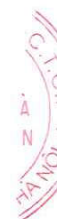
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân</i>	<i>39.328.458.747</i>	<i>23.227.776.988</i>
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam	1.055.847.971	175.479.445
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đông Dương Thăng Long ⁽ⁱ⁾	1.000.000.000	3.000.000.000
Ông Hoàng Văn Dũng- Phải trả tiền nhận đặt cọc ⁽ⁱⁱ⁾	-	20.000.000.000
Kinh phí công đoàn	73.249.723	45.203.623
BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp	134.138.034	
Lãi vay phải trả	3.289.740.574	
Phải trả ngắn hạn khác	33.775.482.445	7.093.920
Cộng	<u>39.328.458.747</u>	<u>23.227.776.988</u>

(i) Bao gồm: Góp vốn với Công ty mẹ theo Thỏa thuận liên danh số 2604/2021/TEG-DDTL ngày 26 tháng 4 năm 2021 để cùng thực hiện Dự án “Khu du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe và dân cư khu vực suối nước nóng Hội Vân”, số tiền 1.000.000.000 VND;

(ii) Khoản đặt cọc theo Thỏa thuận nguyên tắc số 0112/TTNT ngày 1/12/2021 giữa Công ty mẹ (Bên B) và Ông Hoàng Văn Dũng (Bên A) về việc cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư các dự án bất động sản tiềm năng. Trong thời hạn 06 tháng, nếu Bên B hoàn tất giới thiệu và đàm phán thành công ít nhất 01 dự án bất động sản cho Bên A, khoản đặt cọc này sẽ được sử dụng để thanh toán/đặt cọc cho Bên chuyển nhượng Dự án. Trong thời hạn 01 tháng, nếu Bên B không giới thiệu và đàm phán thành công ít nhất 01 dự án bất động sản cho Bên A, Bên B sẽ hoàn trả toàn bộ tiền đặt cọc cho Bên A.

Trong kỳ, Công ty đã hoàn trả toàn bộ tiền đặt cọc cho Ông Dũng thông qua tài khoản được Bên A chỉ định. Các bên đã thanh lý hợp đồng theo Biên bản thanh lý ngày 15 tháng 2 năm 2022.

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

18. Vay và nợ thuê tài chính

18a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá trị	Giá trị
<i>Vay ngắn hạn tổ chức</i>	47.551.400.000	31.013.400.000
Công ty CP tập đoàn Trường Thành Việt Nam	17.297.000.000	759.000.000
B. Grimm Power Public Company Limited ⁽ⁱ⁾	30.254.400.000	30.254.400.000
<i>Vay ngắn hạn cá nhân ⁽ⁱⁱ⁾</i>	18.334.000.000	34.550.000.000
Ông Hoàng Văn Dũng	600.000.000	600.000.000
Ông Dương Hữu Huân	500.000.000	500.000.000
Ông Vũ Bảo Long	-	20.000.000.000
Ông Nguyễn Văn Quân	17.234.000.000	13.450.000.000
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	5.667.838.177	2.900.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ^(iv)	2.764.328.177	
Ngân hàng TMCP Á Châu ⁽ⁱⁱⁱ⁾	2.900.000.000	2.900.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín CN Thủ Đức	3.510.000	
<i>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</i>	-	213.333.324
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế Chailease	-	213.333.324
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh ...)</i>	2.088.108.575	2.126.526.604
Vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong Bank - CN Bình Định	100.000.002	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	182.712.765	1.160.276.596
Ngân hàng TMCP Quân đội	226.562.489	181.250.004
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	353.833.319	260.000.004
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	1.225.000.000	525.000.000
Cộng	73.641.346.752	70.803.259.928

(i) Khoản Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành (Công ty con) nhận nợ vay từ B.Grimm Renewable Power 2 Limited theo thỏa thuận vay ngày 01/07/2020 để đổi lại quyền nhận được 3.062.400 Cổ phần của Công ty Cổ phần TTP Phú Yên. Tổng giá trị khoản vay là 1.320.000 USD, lãi suất vay 15%/năm từ ngày 01/07/2020 đến ngày 24/09/2020 và 5,5%/năm từ ngày 25/09/2020 đến ngày 31/12/2020, thời hạn vay 1 năm kể từ ngày nhận nợ.

(ii) Các khoản vay cá nhân không có tài sản đảm bảo để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, với thời hạn 180 ngày đến 1 năm, lãi suất từ 5% - 15%/năm.

(iii) Khoản Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ (Công ty con) vay Ngân hàng TMCP Á Châu để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, hạn mức cho vay là 2.900.000.000 VND, thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (17/09/2021), lãi suất 8%/năm, lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm. Tài sản đảm bảo là căn hộ chung cư thuộc sở hữu của Bà Đào Thị Thanh Hiền.

(iv) Khoản Công ty CP Năng lượng và BĐS Trường Thành vay NH TMCP Đầu tư và Phát Triển Việt Nam CN Tây Hồ để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, hạn mức cho vay là 10.000.000.000đ theo HĐTD hạn mức số: 01/2022/9608396/HĐTĐ ngày 26/08/2022, lãi suất từ 7-9,7%/năm. Tài sản là Biệt thự thuộc sở hữu Bà Đào Thị Thanh Hiền.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay ngắn hạn các cá nhân và tổ chức	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	65.563.400.000	2.900.000.000	2.126.526.604	213.333.324	70.803.259.928
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	61.488.000.000	2.767.838.177			64.255.838.177
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn			2.379.108.577		2.379.108.577
Số tiền vay đã trả trong năm	(61.166.000.000)		(2.417.526.606)	(213.333.324)	(63.796.859.930)
Số cuối năm	<u>65.885.400.000</u>	<u>5.667.838.177</u>	<u>2.088.108.575</u>	<u>-</u>	<u>73.641.346.752</u>

18b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn cá nhân khác</i>	<i>69.000.000.000</i>	<i>69.000.000.000</i>
Ông Nguyễn Văn Quân ⁽ⁱ⁾	69.000.000.000	69.000.000.000
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	<i>2.469.458.301</i>	<i>2.179.108.577</i>
Ngân hàng TMCP Phương Đông ⁽ⁱⁱ⁾	-	198.712.765
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ⁽ⁱⁱⁱ⁾		1.400.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội ^(iv)		353.833.319
Ngân hàng TMCP Quân đội ^(v)		226.562.493
Ngân hàng TMCP Tiên Phong Bank – CN Bình Định ^(vi)	766.666.662	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát Triển VN CN Tây Hồ ^(vii)	3.656.000.000	
Cộng	<u>73.422.666.662</u>	<u>71.179.108.577</u>

(i) Công ty mẹ vay Ông Nguyễn Văn Quân theo Hợp đồng vay vốn số 02/2021/HĐVV_TEG ngày 09 tháng 12 năm 2021, thời hạn vay là 18 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất 5%/năm. Khoản vay được gia hạn 36 tháng (đến hết ngày 08/12/2024) theo phụ lục Hợp đồng số 01/022021/PLHĐVV/TEG ngày 08 tháng 6 năm 2022. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ (Công ty con) vay các Ngân hàng và thuê tài chính, gồm:

- (ii) Vay Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Hà Nội theo các hợp đồng ký kết năm 2017, 2018 và 2019 mục đích để thanh toán tiền mua các phương tiện vận tải, lãi suất 11,5%/năm, thời hạn vay 4 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng.
- (iii) Vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam theo các hợp đồng vay ký kết năm 2020 để thanh toán tiền mua các phương tiện vận tải, lãi suất 9%/năm, thời hạn vay 5 năm kể từ ngày giải ngân để thanh toán tiền mua ô tô tải phục vụ hoạt động sản xuất của công ty với lãi suất 9%/năm, thời hạn vay 3 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả trong 16 kỳ (ba tháng một).
- (iv) Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội – Chi nhánh Hưng Yên theo các hợp đồng vay ký kết năm 2019 để thanh toán tiền mua các phương tiện vận tải, lãi suất 9%/năm, thời hạn vay 5 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng.
- (v) Vay Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Hưng Yên theo hợp đồng vay ký kết năm 2020 để mua máy xúc lật. Lãi suất tại ngày giải ngân là 8,5%/năm và được điều chỉnh tiếp theo vào các

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

ngày 18/9, 18/12, 18/3, 18/6 hằng năm. Thời hạn vay 4 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng.

(vi) Công ty TNHH Onsen Hội Vân (Công ty con) vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong Bank - CN Bình Định theo Hợp đồng tín dụng số 15/2022/HĐTD/BID ngày 6 tháng 4 năm 2022 để thanh toán tiền mua xe ô tô, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất vay là 8,9% áp dụng đến ngày 19 tháng 4 năm 2023.

(vii) Công ty CP Năng lượng và BĐS Trường Thành vay BIDV CN Tây Hồ theo Hợp đồng hạn mức số: 02/2022/9608396/HĐTD ngày 12/12/2022 để thanh toán tiền mua xe ô tô, thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất vay là 9,9%/năm.

Các khoản vay ngân hàng nêu trên đều được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	Vay dài hạn cá nhân khác	Vay dài hạn ngân hàng	Cộng
Số đầu năm	69.000.000.000	2.179.108.577	71.179.108.577
Số tiền vay phát sinh	-	4.666.666.662	4.666.666.662
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	-	(2.379.108.577)	(2.379.108.577)
Số tiền vay đã trả trong kỳ	-	(44.000.000)	(44.000.000)
Số cuối kỳ	69.000.000.000	4.422.666.662	73.422.666.662

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	2.088.108.575	2.126.526.604
Trên 1 năm đến 5 năm	69.766.666.662	71.179.108.577
Trên 5 năm	3.656.000.000	
Cộng	75.510.775.237	73.305.635.181

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của Cổ động không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	323.836.420.000	(231.100.000)	36.386.117.372	88.551.570.217	448.543.007.589
Giảm do thanh lý Công ty con				(1.865.192.800)	(1.865.192.800)
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	11.754.859.718	573.710.133	12.328.569.851
Số dư cuối kỳ trước	323.836.420.000	(231.100.000)	48.140.977.090	87.260.087.550	459.006.384.640
Số dư đầu năm nay	655.917.720.000	3.961.395.855	65.749.698.891	192.617.846.143	918.246.660.889
Lợi nhuận trong kỳ này	-	(110.000.000)	44.269.496.252	2.623.694.217	46.783.190.469
Số dư cuối kỳ này	655.917.720.000	3.851.395.855	110.019.195.143	195.241.540.360	965.029.851.358

19b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	65.591.772	65.591.772
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	65.591.772	65.591.772
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	65.591.772	65.591.772

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19c. Kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2022 thông qua phương án hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, cụ thể:

- **Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu:** Phát hành thêm 4.591.424 cổ phiếu theo mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:7. Nguồn chi trả từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.
- **Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:** Số lượng cổ phiếu chào bán là 60.000.000 cổ phiếu tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là 1000:914. Giá chào bán: 10.000 VND/cổ phiếu.

Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành thêm là 64.591.424 cổ phần, tăng vốn điều lệ tương ứng là 645.914.240.000 VND. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục liên quan để hoàn tất việc phát hành.

Ngày 23/6/2022, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tại Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐQT ban hành cùng ngày. Đến 31/12/2022, Công ty chưa nhận được Chấp thuận chào bán của UBCKNN.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	86.751.394.146	144.893.985.061
Doanh thu bán thành phẩm	89.144.829.918	69.702.942.988
Doanh thu hợp đồng xây dựng	15.354.502.683	9.279.444.477
Doanh thu cung cấp dịch vụ	31.163.299.662	12.070.090.909
Doanh thu kinh doanh bất động sản		13.884.000.000
Cộng	222.414.026.409	249.830.463.435

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Kỳ này	Kỳ trước
Công ty Cổ phần Trường Thành Đại Phát	13.425.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam	-	774.236.364

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	73.950.903.561	132.108.418.381
Giá vốn của thành phẩm đã bán	83.854.921.770	66.352.982.972
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	11.038.317.456	7.634.043.144
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp (*)	1.311.771.426	
Giá vốn kinh doanh bất động sản		10.552.585.896
Cộng	170.155.914.213	216.648.030.393

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.735.315.916	24.527.279
Lãi chênh lệch tỷ giá		389.400.000
Lãi tiền cho vay	5.438.022.764	93.385.512
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	2.362.137.905
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	50.901.875.000	41.486.023.538
Cộng	58.075.213.680	44.355.474.234

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	6.342.606.823	3.648.264.722
Chi phí tài chính khác		26.353.754.816
Chi phí dự phòng	-	559.510.186
Cộng	6.342.606.823	30.561.529.724

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	438.072.789	382.789.682
Các chi phí khác	32.926.676	10.752.688
Cộng	470.999.465	393.542.370

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	12.827.864.450	5.498.628.275
Chi phí vật liệu quản lý	181.426.000	19.426.044
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.740.618.207	1.027.110.186
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	5.041.185.496	5.041.185.493
Chi phí khấu hao tài sản cố định	869.130.865	858.559.036
Thuế, phí và lệ phí	115.295.283	55.987.697
Các chi phí khác	5.880.076.732	1.358.447.927
Cộng	26.655.597.033	14.425.059.114

7. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	1.011.245.341	77.578.468
Lãi chậm nộp bảo hiểm		46.131.682
Chi phí khác		4.939.526
Chi phí phạt vi phạm hợp đồng	14.030.834.303	
Cộng	15.042.079.644	128.649.676

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (*) Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành (công ty con) đền bù cho Công ty Cổ phần Đô thị Thông minh Việt Nam, do không thực hiện được các cam kết theo Hợp đồng nguyên tắc môi giới và tiếp thị sản phẩm Dự án khu nhà ở nông thôn kết hợp thương mại dịch vụ Nghĩa An - Quảng Ngãi ký ngày 28/06/2019. Theo Biên bản thanh lý ngày 15/2/2022, Công ty con đã đền bù cho Công ty Cổ phần Đô thị Thông minh Việt Nam 14 tỷ đồng. Các bên thống nhất không còn bất kỳ nghĩa vụ nào với bên còn lại phát sinh từ hợp đồng trên.

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	44.269.496.252	46.284.128.173
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	44.269.496.252	46.284.128.173
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	65.591.772	32.383.642
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	674,92	1.429,24

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	65.591.772	32.383.642
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức trong năm 2021		
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	65.591.772	32.383.642

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt, Công ty chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban điều hành:

	Kỳ này	Kỳ trước
<i>Các thành viên Ban Tổng Giám đốc</i>		
Ông Đặng Trần Quyết – Hoàn ứng	-	2.772.650.000
<i>Cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt</i>		
Bà Đặng Thị Phương Hoa	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Kỳ này	Kỳ trước
Tạm ứng	58.548.443.269	
Nộp lại tiền đã tạm ứng	130.386.800.000	

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.6.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Kỳ này			
Ông Đặng Trung Kiên - Chủ tịch HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Phan Ngọc Anh Cường - Thành viên HĐQT (đến ngày 31/3/2022)	-	9.000.000	9.000.000
Ông Hoàng Mạnh Huy - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	-	36.000.000	36.000.000
Ông Lê Đình Ngọc - Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Akahane Seiji - Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Hoàng Đình Lợi - Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Bà Đào Thị Thanh Hiền - Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Mạc Quang Huy - Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Trần Tuấn Phong - Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Kudun Sukhumananda - Thành viên HĐQT (*)	-	-	-
Ông Thaweesak Unprasert - Thành viên HĐQT (đến ngày 31/3/2022) (*)	-	-	-
Ông Hà Ngọc Minh - Thành viên HĐQT (từ ngày 31/03/2022)0	-	27.000.000	27.000.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thành viên HĐQT (từ ngày 31/03/2022)	-	27.000.000	27.000.000
Ông Đào Xuân Đức - Trưởng Ban kiểm soát	-	36.000.000	36.000.000
Bà Ninh Thị Thanh- Thành viên Ban kiểm soát (đến ngày 31/3/2022)	-	5.000.000	5.000.000
Bà Nguyễn Thúy Quỳnh - Thành viên Ban kiểm soát (đến ngày 31/3/2022)	-	5.000.000	5.000.000
Ông Phạm Duy Hoàn - Thành viên Ban kiểm soát (từ ngày 31/03/2022) (*)	-	9.000.000	9.000.000
Bà Trần Thị Hạnh - Thành viên Ban kiểm soát (từ ngày 31/03/2022) (*)		9.000.000	9.000.000
Ông Đặng Trần Quyết - Phó Tổng Giám đốc	472.800.000	-	472.800.000
Ông Nguyễn Hồng Thắng- Phó Tổng Giám đốc	242.400.000	-	242.400.000
Ông Nguyễn Quang Vinh - Phó Tổng Giám đốc	330.000.000	-	330.000.000
Cộng	1.315.200.000	415.000.000	1.730.200.000
Kỳ trước			
Ông Đặng Trung Kiên - Chủ tịch HĐQT	-	18.000.000	18.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Ông Hoàng Đình Lợi – Phó Chủ tịch HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Phan Ngọc Anh Cương - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Hoàng Mạnh Huy - Thành viên HĐQT /Tổng Giám đốc	-	18.000.000	18.000.000
Ông Lê Đình Ngọc - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Akahane Seiji - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Trần Tuấn Phong - Thành viên HĐQT (từ 29/3/2021) (*)	-	-	-
Ông Đào Xuân Đức - Trưởng Ban Kiểm soát	-	18.000.000	18.000.000
Bà Ninh Thị Thanh- Thành viên Ban Kiểm soát	-	6.000.000	6.000.000
Bà Nguyễn Thúy Quỳnh - Thành viên Ban Kiểm soát	-	6.000.000	6.000.000
Ông Đặng Trần Quyết - Phó Tổng Giám đốc	112.200.000	-	112.200.000
Ông Nguyễn Hồng Thắng - Phó Tổng Giám đốc (*)	-	-	-
Cộng	112.200.000	138.000.000	250.200.000

(*) Một số thành viên quản lý chủ chốt không hưởng lương hoặc thù lao từ Tập đoàn trong kỳ này và kỳ trước.

Ib. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Du lịch Trường Thành Island	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Công nghệ xanh Trường Thành	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Trường Thành Đại Phát	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Tập đoàn DK	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp Việt Mỹ	Bên liên quan khác

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài giao dịch doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ và giá vốn mua hàng hoá từ bên liên quan đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1 và VI.2, các giao dịch khác phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam		
Lãi cho vay	-	176.561.644
Nhận tiền ứng để thực hiện hợp đồng	8.296.192.800	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam		
Lãi vay	464.982.191	
Nhận tiền ứng để thực hiện hợp đồng	600.434.699	
Vay ngắn hạn	16.663.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp Việt Mỹ		
Cho vay ngắn hạn	130.000.000.000	

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại;
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ;
- Lĩnh vực xây dựng.
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản;
- Lĩnh vực đầu tư tài chính (cho vay và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác);
- Lĩnh vực sản xuất bê tông.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Lập, ngày 19 tháng 01 năm 2023

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hoa Vy

Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Thắng



Hoàng Mạnh Huy

